

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Bu lông 6x39.5 90019-KYJ-900 HONDA CB 500, REBEL 300, REBEL 500

Mã sản phẩm 90019KYJ900 · Thương hiệu HONDA · Dòng xe CB300R, CB500F, CB500X, CB650R, CBR500R, CBR650R, NX500, REBEL 300, REBEL 500

Phụ tùng xe máy mã 90019KYJ900 — thương hiệu HONDA, tương thích dòng xe CB300R, CB500F, CB500X, CB650R, CBR500R, CBR650R, NX500, REBEL 300, REBEL 500. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-6x395-90019-kyj-900-honda-cb-500-rebel-300-rebel-500--90019KYJ900> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán gần bạn cập nhật mới nhất.

Bu lông 6x39.5 90019-KYJ-900 HONDA CB 500, REBEL 300, REBEL 500



SKU	90019KYJ900
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	CB300R, CB500F, CB500X, CB650R, CBR500R, CBR650R, NX500, REBEL 300, REBEL 500
Năm	CB300R: 2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024, 2025,2026 CB500F: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 CB500X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025, 2026 CB650R: 2021 CBR500R: 2019,2021 CBR650R: 2019 NX500: 2025 REBEL 300 REBEL 500: 2021,2023
ĐVT	Cái
Giá lẻ	30.705đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	12,282đ	-60%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	12,952đ	-57.8%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	13,622đ	-55.6%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	14,515đ	-52.7%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	30,705đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 90019KYJ900 được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

- BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU BÒ - ĐẦU QUY LÁT HONDA CB300R** — HONDA · CB300R · 2018,2019 · CATALOGUE CB300R (2018+) · chi tiết số 14
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-bo-dau-quy-lat-honda-cb300r--EPCDOV0001124>

2. **BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT HONDA CB300R (2019+)** — HONDA · CB300R · 2019 · CATALOGUE CB300R (2019+) · chi tiết số 14
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-quy-lat-honda-cb300r-2019--EPCDOV0003231>
3. **BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU QUY LÁT NX500 (2025)** — HONDA · NX500 · 2025 · CATALOGUE NX500 (2025) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-quy-lat-nx500-2025--EPCDOV0005634>
4. **BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU XY LẠNH HONDA CB500F (2021+)** — HONDA · CB500F · 2021 · CATALOGUE CB500F (2021+) · chi tiết số 13
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-xy-lanh-honda-cb500f-2021--EPCDOV0004825>
5. **BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU XY LẠNH HONDA CB500X (2021+)** — HONDA · CB500X · 2021 · CATALOGUE CB500X (2021+) · chi tiết số 13
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-xy-lanh-honda-cb500x-2021--EPCDOV0004895>
6. **BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU XY LẠNH HONDA CB650R (2021)** — HONDA · CB650R · 2021 · CATALOGUE CB650R (2021) · chi tiết số 17
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-xy-lanh-honda-cb650r-2021--EPCDOV0004967>
7. **BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU XY LẠNH HONDA CBR500R (2019)** — HONDA · CBR500R · 2019 · CATALOGUE CBR500R (2019) · chi tiết số 13
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-xy-lanh-honda-cbr500r-2019--EPCDOV0004114>
8. **BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU XY LẠNH HONDA CBR500R (2021)** — HONDA · CBR500R · 2021 · CATALOGUE CBR500R (2021) · chi tiết số 13
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-xy-lanh-honda-cbr500r-2021--EPCDOV0004177>
9. **BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU XY LẠNH HONDA CBR650R 2019** — HONDA · CBR650R · 2019 · CATALOGUE CBR650R (2019) · chi tiết số 17
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-xy-lanh-honda-cbr650r-2019--EPCDOV0004307>
10. **BỘ PHỤ TÙNG E - 2 CATALOGUE ĐẦU XY LẠNH HONDA REBEL 300** — HONDA · REBEL 300 · CATALOGUE REBEL 300 (CMX300) · chi tiết số 14
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-e-2-catalogue-dau-xy-lanh-honda-rebel-300--EPCDOV0001500>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Chốt định vị 2.5 94201-25180 HONDA	9420125180	10.854đ
Vít chốt tay phanh 90115-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90115K2TV30	21.708đ
Vít chốt tay phanh 90116-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90116K2TV30	21.708đ
Đinh tán 6mm 90116-K3V-N01 HONDA, WINNER R	90116K3VN01	7.239đ
Bu lông xuyên trục càng sau 90121-KE2-980 HONDA	90121KE2980	226.403đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 90019KYJ900. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + mã cụ thể — ví dụ "Phụ tùng xe máy — 90019KYJ900". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Bu lông 6x39.5 90019-KYJ-900 HONDA CB 500, REBEL 300, REBEL 500 (90019KYJ900) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-6x395-90019-kyj-900-honda-cb-500-rebel-300-rebel-500--90019KYJ900>

MLA (9th ed.):

"Bu lông 6x39.5 90019-KYJ-900 HONDA CB 500, REBEL 300, REBEL 500 (90019KYJ900) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-6x395-90019-kyj-900-honda-cb-500-rebel-300-rebel-500--90019KYJ900>. Truy cập 06/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Bu lông 6x39.5 90019-KYJ-900 HONDA CB 500, REBEL 300, REBEL 500 (90019KYJ900) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/san-pham/bu-long-6x395-90019-kyj-900-honda-cb-500-rebel-300-rebel-500--90019KYJ900>.

Tài liệu này

Bu lông 6x39.5 90019-KYJ-900 HONDA CB 500, REBEL 300, REBEL 500 (90019KYJ900) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
06/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.